

Số: 106 /TB-PHĐHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v Xét công nhận tốt nghiệp cho lớp KL14 – VLVH – CS2 và
Khóa cũ đủ điều kiện tốt nghiệp)

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp (cấp Phân hiệu) diễn ra vào ngày 15/05/2018. Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp thông báo như sau:

- Có 25 học sinh được công nhận tốt nghiệp:

- + Lớp Trung cấp KL14 – VLVH – CS2: 24 học sinh
- + Lớp KL16IIA: 01 học sinh

- Có 01 sinh viên chưa đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp:

- + Lớp Trung cấp KL14 – VLVH – CS2: 01 học sinh

(Có danh sách kèm theo)

Học sinh có tên trong danh sách chưa đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp, nhà trường sẽ xét công nhận tốt nghiệp vào các đợt sau.

Đề nghị các đơn vị liên quan thông báo cho sinh viên biết và thực hiện thông báo trên./.

Nơi nhận: *Cmp*

- Ban Giám đốc (chỉ đạo);
- Khoa chuyên môn;
- Website;
- Sinh viên;
- Lưu ĐT, VT.

**KT.Q.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP KL14 - VL VH - CS2 VÀ KHÓA TRƯỚC VỀ THI LẠI**

I. DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG: 25 HỌC SINH

1. DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP LỚP CHÍNH KHÓA TN NĂM 2018: 24 HỌC SINH

STT	Mã sinh viên	Họ Tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số BHYT	CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP						Điểm TBC Toàn Khóa	Điểm TB Thi TN	Điểm Xếp loại TN	Xếp loại TN	
									CHÍNH TRỊ	LTTT	THNN	Toán	Hóa	Sinh					
1	15006001	Tàn Hồng	05/10/1997	KL14-VLVH-CS2	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	97	7.5	8.0	7.5					7.0	7.7	7.3	Khá
2	15006047	Đình Cao	07/05/1994	KL14-VLVH-CS2	Quảng Trị	Nam	Kinh	97	7.5	8.5	6.0					7.0	7.3	7.2	Khá
3	15006003	Nguyễn Đăng Cường	22/11/1996	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	7.0	9.0	5.0					6.4	7.0	6.7	Khá
4	15006002	Nguyễn Huy Cường	23/08/1992	KL14-VLVH-CS2	Đồng Nai	Nam	Kinh	97	8.0	6.5	6.5					6.9	7.0	7.0	Khá
5	15006005	Nguyễn Việt Dũng	26/01/1980	KL14-VLVH-CS2	Thanh Hóa	Nam	Kinh	97	8.5	9.0	8.0					7.5	8.5	8.0	Giỏi
6	15006004	Lê Tấn Phán	15/03/1987	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	8.5	9.5	7.0					7.2	8.3	7.8	Khá
7	15006007	Nguyễn Tấn Phước	30/06/1983	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	8.0	9.5	8.5					7.5	8.7	8.1	Giỏi
8	15006006	Nguyễn Tài Công Phương	01/12/1983	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	8.5	9.0	7.5					7.4	8.3	7.9	Khá
9	15006009	Đoàn Tiên	20/05/1980	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	7.5	8.0	6.0					7.0	7.2	7.1	Khá
10	15006104	Hồ Ngọc Tú	06/05/1977	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	97	7.5	9.5	8.5					7.8	8.5	8.2	Giỏi
11	15006010	Huyền Xuân Bảo	20/10/1979	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	121	8.0	9.5	8.0	8.5				7.4	8.5	8.0	Giỏi
12	15006012	Lê Đình Cấn	15/10/1970	KL14-VLVH-CS2	Thanh Hóa	Nam	Kinh	121	7.5	8.0	8.5	7.5				7.2	7.8	7.5	Khá
13	15006013	Huyền Ngọc Kiên	06/05/1983	KL14-VLVH-CS2	Ninh Thuận	Nam	Kinh	121	7.5	7.0	7.5	5.0				6.6	7.2	6.9	TB Khá
14	15006011	Giang Phi Long	08/03/1988	KL14-VLVH-CS2	Đồng Nai	Nam	Kinh	121	5.5	9.0	8.0	7.5	9.5			7.0	7.8	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số BHYT	CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP						Điểm TBC Toàn Khóa	Điểm TB Thi TN	Điểm Xếp loại TN	Xếp loại TN
										CHÍNH TRỊ	LTTT	THNN	Toán	Hóa	Sinh				
15	15006014	Nguyễn Chi	Cường	04/03/1997	KL14-VLVH-CS2	Ninh Thuận	Nam	Kinh	159	7.0	7.5	7.0	7.5	9.0	7.5	6.5	7.6	7.0	Khá
16	15006017	Vô Văn	Đẹp	1975	KL14-VLVH-CS2	Long An	Nam	Kinh	159	7.5	9.0	7.5	8.0	8.5	7.0	7.1	7.9	7.5	Khá
17	15006016	Trần Trường	Giang	05/08/1996	KL14-VLVH-CS2	Đông Nai	Nam	Kinh	159	5.5	7.0	6.0	7.5	9.0	7.5	6.5	7.1	6.8	TB Khá
18	15006018	Nguyễn Nùng	Lớn	1987	KL14-VLVH-CS2	Long An	Nam	Kinh	159	7.5	7.0	7.0	7.5	9.5	7.0	6.6	7.6	7.1	Khá
19	15006020	Nguyễn Thành	Luân	13/06/1997	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	159	8.0	8.5	7.5	7.5	9.5	6.5	6.9	7.9	7.4	Khá
20	15006021	Huỳnh Xuân	Pháp	20/10/1989	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	159	7.0	9.0	7.5	9.0	9.0	7.5	7.3	8.2	7.7	Khá
21	15006023	Đỗ Đức	Tinh	30/04/1985	KL14-VLVH-CS2	Bình Thuận	Nam	Kinh	159	7.5	9.0	7.0	8.0	9.5	7.5	7.4	8.1	7.7	Khá
22	15006026	Nguyễn Bửu	Vinh	05/08/1988	KL14-VLVH-CS2	Đông Tháp	Nam	Kinh	159	7.5	8.5	6.5	8.5	9.5	7.0	6.7	7.9	7.3	Khá
23	15006027	Trần Xuân	Vỹ	24/04/1975	KL14-VLVH-CS2	Phú Yên	Nam	Kinh	159	7.5	8.0	7.5	7.5	9.5	7.0	7.1	7.8	7.5	Khá
24	15006030	Bùi Minh	Xuân	01/01/1983	KL14-VLVH-CS2	Tiền Giang	Nam	Kinh	159	8.0	7.5	6.0	8.0	9.5	7.0	6.7	7.7	7.2	Khá
2. DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA TRƯỚC VỀ THI LẠI TỐT NGHIỆP: 01 HỌC SINH																			
25	15006029	Kơ Să Đắc	Uyn	01/01/1995	KL16IIA	Lâm Đồng	Nam	Cyll	103	7.0	6.5	6.5				5.9	6.7	6.3	TB Khá
3. DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP: 01 HỌC SINH																			
1	15006025	Vũ Khắc	Tuấn	23/08/1998	KL14-VLVH-CS2	Hưng Yên	Nam	Kinh	159	3.5	5	6.5	7	8.5	8	6.4			

Quỹ